

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hụi họ” Thụ lý số: 119/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1962

Địa chỉ: phố F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Lê Đình H, sinh năm 1971

Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1994

Chị Lê Thị Y, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền ông Lê Đình H và bà Hoàng Thị H1 còn nợ tiền đóng hụi của bà Bùi Thị Q, tính đến ngày 12/12/2024 là 23.250.000đ. Anh Lê Hoàng A, chị Lê Thị Y không liên quan đến khoản tiền nợ đóng hụi của bà Bùi Thị Q.

Chậm nhất đến ngày 15 tháng 4 năm 2024 ông Lê Đình H và bà Hoàng Thị H1 phải trả toàn bộ số tiền nợ đóng hụi cho bà Bùi Thị Q là 23.250.000đ.

Đến hạn trả nợ theo thoả thuận là ngày 15/4/2025, nếu Lê Đình H và bà Hoàng Thị H1 không thanh toán đầy đủ khoản tiền nợ hụi theo thoả thuận cho

bà Bùi Thị Q và bà Bùi Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án thì ông H và bà H1 phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2.2. Về án phí: Ông Lê Đình H và bà Hoàng Thị H1 phải chịu 581.250 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPH;
- THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương